TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25/5/2020

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Quốc Văn
2. Ông Lê Bình Triệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1986 (có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Anh Hồ Công P, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 6, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 21/11/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Nguyễn Thị C trình bày:*

Chị C và anh P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2003 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian chung sống do bất đồng quan điểm nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị và anh P đã ly thân từ đầu tháng 11 năm 2019 đến nay. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Chị C yêu cầu chấm dứt mối quan hệ hôn nhân với anh Hồ Công P.

Về con chung: Chị và anh P có 02 con chung tên Hồ Hạ P1, sinh ngày 13/3/2005 (giới tính nam) và Hồ Mỹ P2, sinh ngày 06/9/2009 (giới tính nữ) hiện con chung chị C đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị C yêu cầu tiếp tục được nuôi dưỡng cháu P1 và cháu P2, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên chị C không yêu cầu giải quyết.

**Tại bản tự khai ngày 16/5/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Hồ Công P trình bày:*

Anh P thống nhất lời trình bày của chị Nguyễn Thị C về các mối quan hệ như hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung và mâu thuẫn vợ chồng.

Nay anh P thống nhất chấm dứt mối quan hệ hôn nhân với chị C do tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Anh P thống nhất giao hai cháu Hồ Hạ P1, sinh ngày 13/3/2005 (giới tính nam) và Hồ Mỹ P2, sinh ngày 06/9/2009 (giới tính nữ) cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng, anh P không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị C khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Hồ Công P. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Anh P có địa chỉ tại ấp 6, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử và có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng này cho chị C và anh P nhưng chị C và anh P có đơn xin vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị C và anh P theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Hồ Công P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2003 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống anh chị có đủ điều kiện đăng ký kết hôn, nhưng anh chị không

thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận chị Nguyễn Thị C và anh Hồ Công P là vợ chồng.

[4] Về con chung: Chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hồ Hạ P1, sinh ngày 13/3/2005 (giới tính nam) và Hồ Mỹ P2, sinh ngày 06/9/2009 (giới tính Nữ). Hội đồng xét xử xét thấy, Cháu P1 và cháu P2 hiện do chị C đang nuôi dưỡng, việc hoãn đổi người nuôi con sẽ làm ảnh hưởng đến tình cảm của cháu. Đồng thời, tại bản tự khai ngày 21/11/2019 cháu P1 và cháu P2 có nguyện vọng sống cùng với chị C. Vì vậy cần giao cháu P1 và cháu P2 cho chị C tiếp tục nuôi dạy là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 của luật Hôn nhân và gia đình. Anh P không trực tiếp nuôi dạy cháu P1 và cháu P2 nhưng anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

Đối với việc cấp dưỡng chị C không yêu anh P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Không có, không ai yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về nợ chung: Chị C và anh P xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Tại xác nhận ngày 21/11/2019 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xác nhận hiện tại không ai thưa kiện chị C và anh P về nợ tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị C phải chịu án phí – Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị C và anh Hồ Công P là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu tên Hồ Hạ P1, sinh ngày 13/3/2005 (giới tính nam) và Hồ Mỹ P2, sinh ngày 06/9/2009 (giới tính nữ) cho chị Nguyễn Thị C tiếp tục nuôi dạy. Anh Hồ Công P không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Hồ Công P không trực tiếp nuôi dạy cháu P1 và cháu P2 nhưng anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị C phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 27 tháng 4 năm 2020 chị C có dự nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0011111 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình nay được chuyển thu án phí.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND huyện Thới Bình;
-Chi cục THADS huyện Thới Bình;
-TAND tỉnh Cà Mau;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Khoa